

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI TRONG PHẦN CHUNG

BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2017)

ThS. Nguyễn Nam Trung ^(*)

Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 100/2015/QH13 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 27/11/2015, được Chủ tịch nước công bố vào ngày 18/12/2015. Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 12/2017/QH14 được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 20/6/2017 và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. Trong phạm vi bài viết này, tác giả chia sẻ một số điểm mới nổi bật trong phần chung của Bộ luật Hình sự năm 2015 (có sửa đổi, bổ sung năm 2017) (sau đây gọi tắt là BLHS)

1. Bổ sung quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại

Pháp nhân thương mại được định nghĩa tại Điều 75 Bộ luật Dân sự 2015: là pháp nhân có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia cho các thành viên. Pháp nhân thương mại bao gồm doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác.

Điều 2 của BLHS quy định trách nhiệm hình sự chỉ áp dụng đối với pháp nhân thương mại; không áp dụng với các loại pháp nhân khác. Tuy nhiên, pháp nhân thương mại không chịu trách nhiệm về mọi tội phạm mà chỉ chịu trách nhiệm hình sự đối với 33 tội danh được quy định tại điều 76 của BLHS gồm Điều 188 (tội buôn lậu); Điều 189 (tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới); Điều 190 (tội sản xuất, buôn bán hàng cấm); Điều 191 (tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm); Điều 192 (tội sản xuất, buôn bán hàng giả); Điều 193 (tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm); Điều 194 (tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh); Điều 195 (tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, vật nuôi); Điều 196 (tội đầu cơ); Điều 200 (tội trốn thuế); Điều 203 (tội in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ); Điều 209 (tội cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán); Điều 210 (tội sử dụng thông tin nội bộ để mua bán chứng khoán); Điều 211 (tội thao túng thị trường chứng khoán); Điều 213 (tội gian lận

^(*) Giảng viên Khoa Luật, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

trong kinh doanh bảo hiểm); Điều 216 (tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động); Điều 217 (tội vi phạm quy định về cạnh tranh); Điều 225 (tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan); Điều 226 (tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp); Điều 227 (tội vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên); Điều 232 (tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng); Điều 234 (Tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật hoang dã); Điều 235 (tội gây ô nhiễm môi trường); Điều 237 (tội vi phạm phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường); Điều 238 (tội vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông); Điều 239 (tội đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam); Điều 242 (tội huỷ hoại nguồn lợi thủy sản); Điều 243 (tội huỷ hoại rừng); Điều 244 (tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm); Điều 245 (tội vi phạm các quy định về quản lý khu bảo tồn thiên nhiên); Điều 246 (tội nhập khẩu, phát tán các loài ngoại lai xâm hại); khoản 11 Điều 1 của Luật số 12/2017/QH14 đã bổ sung thêm 02 điều là: Điều 300 (tội tài trợ khủng bố); Điều 324 (tội rửa tiền).

Để chịu trách nhiệm hình sự thì pháp nhân thương mại phải thỏa mãn các điều kiện sau: (i) hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân; (ii) hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân; (iii) hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân và (iv) chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Các biện pháp chế tài áp dụng đối với pháp nhân thương mại được quy định tại điều 33 và điều 46 của BLHS:

+ 03 hình phạt chính: (i) Phạt tiền; (ii) Đình chỉ hoạt động có thời hạn; (iii) Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn.

+ 03 **hình phạt bổ sung**: (i) Cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định; (ii) Cấm huy động vốn; và (iii) Phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính.

+ 04 **biện pháp tư pháp**: (i) Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm; (ii) Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; (iii) Buộc công khai xin lỗi; và (iv) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu; Buộc thực hiện một số biện pháp nhằm khắc phục, ngăn chặn hậu quả tiếp tục xảy ra).

BLHS cũng quy định việc pháp nhân thương mại chịu trách nhiệm hình sự không loại trừ trách nhiệm hình sự của cá nhân (Khoản 2 điều 75 BLHS).

2. Về hình phạt tử hình

Điều 40 của BLHS đã xác định rõ tử hình là hình phạt đặc biệt chỉ áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng thuộc một trong nhóm các tội: (i) Xâm phạm an ninh quốc gia, (ii) Xâm phạm tính mạng con người, (iii) Các tội phạm về ma túy, tham nhũng và (iv) Một số tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác do Bộ luật này quy định. Theo đó, BLHS đã điều chỉnh như sau:

Một là, giảm số lượng điều áp dụng hình phạt tử hình. Cụ thể, đã bỏ hình phạt tử hình ở 08 tội danh gồm: tội cướp tài sản (Điều 168); tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm (Điều 193); tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249); tội chiếm đoạt chất ma túy (Điều 252); tội phá hủy công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia (Điều 303); tội chống mệnh lệnh (Điều 394); tội đầu hàng địch (Điều 399); và tội hoạt động phi. Theo đó, BLHS năm 2015 còn duy trì hình phạt tử hình đối với 18 tội danh, trong tổng số 314 tội danh.

Hai là, bổ sung đối tượng không áp dụng hình phạt tử hình là người từ đủ 75 tuổi trở lên khi phạm tội hoặc khi xét xử.

Ba là, mở rộng thêm hai trường hợp không thi hành án tử hình.

- + Thứ nhất, người từ đủ 75 tuổi trở lên khi phạm tội hoặc xét xử;
- + Thứ hai, người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà sau khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra xử lý tội phạm hoặc lập công lớn. Hình phạt tử hình sẽ chuyển thành hình phạt tù chung thân.

3. Thay đổi chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội

Thứ nhất, về tuổi chịu trách nhiệm hình sự: Đã thay đổi phạm vi các tội danh chịu trách nhiệm hình sự của người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi. Cụ thể, theo luật cũ, thì những người ở độ tuổi này chỉ chịu trách nhiệm hình sự với những tội rất nghiêm trọng do lỗi cố ý và tội đặc biệt nghiêm trọng. Tuy nhiên, theo luật mới, thì những người này chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về việc thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng ở 28 tội danh (trong số 314 tội danh) thuộc 04 nhóm tội phạm: nhóm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người; nhóm các tội xâm phạm sở hữu; nhóm các tội phạm về ma túy; nhóm các tội xâm phạm an toàn công cộng.

Thứ hai, về việc miễn trách nhiệm hình sự: BLHS đã cụ thể hóa các điều kiện miễn trách nhiệm hình sự áp dụng riêng cho từng đối tượng người chưa thành niên (người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi và người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi); đồng thời quy định thêm một số trường hợp không được miễn trách nhiệm hình sự.

+ Điều kiện chung: Phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tự nguyện khắc phục hậu quả

+ Điều kiện riêng:

➤ Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi: Phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng, trừ tội phạm quy định tại các điều 134, 141, 171, 248, 249, 250, 251 và 252 của Bộ luật này;

➤ Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi: Phạm tội rất nghiêm trọng quy định tại khoản 2 Điều 12 của Bộ luật này, trừ tội phạm quy định tại các điều 123, 134, 141, 142, 144, 150, 151, 168, 171, 248, 249, 250, 251 và 252 của Bộ luật này;

➤ Người dưới 18 tuổi: Là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án.

Thứ ba, quy định rõ điều kiện để áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên:

+ Tòa án chỉ áp dụng hình phạt nếu xét thấy việc miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng một trong các biện pháp quy định tại mục 2 hoặc việc áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng quy định tại mục 3 chương này không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa.

+ Khi xử phạt tù có thời hạn, tòa án cho người dưới 18 tuổi phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng và với thời hạn thích hợp ngắn nhất.

Thứ tư, bổ sung các biện pháp giám sát, giáo dục áp dụng trong trường hợp miễn trách nhiệm hình sự: khiển trách; hòa giải tại cộng đồng; biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

4. Thay đổi phạm vi những tội danh phải chịu trách nhiệm hình sự trong giai đoạn chuẩn bị phạm tội

Trước đây, phạm vi chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi chuẩn bị phạm tội là khá rộng, bao gồm chuẩn bị phạm bất cứ tội rất nghiêm trọng hoặc tội đặc

biệt nghiêm trọng nào được quy định trong BLHS. Hiện nay, phạm vi xử lý hình sự đối với người có hành vi chuẩn bị phạm tội đã được thu hẹp đáng kể. Theo đó, người có hành vi chuẩn bị phạm tội chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 25 tội danh (trong số 314 tội danh) thuộc 05 nhóm tội phạm; gồm các tội xâm phạm an ninh quốc gia; các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người; các tội xâm phạm sở hữu; các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và các tội xâm phạm an toàn công cộng.

5. Bổ sung chế định tha tù trước thời hạn

BLHS đã bổ sung chế định “tha tù trước hạn có điều kiện”.

Về bản chất pháp lý, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện vẫn là người đang chấp hành án, chỉ thay đổi hình thức từ chấp hành án trong các cơ sở giam giữ sang chấp hành tại cộng đồng xã hội, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương. Người được tha tù trước thời hạn có điều kiện phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách (thời gian còn lại của hình phạt tù). Nếu trong thời gian thử thách mà người được tha tù trước hạn cố ý vi phạm nghĩa vụ hoặc phạm tội mới thì phải trở lại cơ sở giam giữ để chấp hành tiếp phần hình phạt tù còn lại chưa chấp hành.

Về điều kiện, người được tha tù trước thời hạn phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: (i) Phạm tội lần đầu; (ii) Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt; (iii) Có nơi cư trú rõ ràng; (iv) Đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại và án phí; (v) Đã chấp hành được ít nhất là một phần hai mức phạt tù có thời hạn hoặc ít nhất là 15 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân nhưng đã được giảm xuống tù có thời hạn.

Về thẩm quyền áp dụng, theo đề nghị của cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền, Tòa án quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với người bị kết án.

6. Bổ sung chế định loại trừ trách nhiệm hình sự.

BLHS đã bổ sung một chương riêng (chương IV) với 07 điều quy định về những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự, trong đó,

- Giữ nguyên 04 trường hợp: (i) Sự kiện bất ngờ; (ii) Phòng vệ chính đáng; (iii) Tình thế cấp thiết; (iv) Tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự.

- Bổ sung thêm 03 trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự là: (i) Gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm pháp; (ii) Rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm,

áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ;(iii) Thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc của cấp trên.Ngoài ra, BLHS đã bổ sung thêm trường hợp loại trừ TNHS đối với hành vi không tố giác tội phạm: Người bào chữa không phải chịu TNHS khi không tố giác những tội mà người mình bào chữa đã thực hiện trừ tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng với điều kiện (i) Họ đang chuẩn bị, đang thực hiện hoặc đã thực hiện và (ii) Người bào chữa biết rõ khi thực hiện việc bào chữa.

7. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự:

- Bổ sung trường hợp không áp dụng thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự (TNHS); cũng như thời hiệu thi hành bản án đối với người phạm tội tham ô tài sản, nhận hối lộ đặc biệt nghiêm trọng.

- Tách các trường hợp miễn TNHS thành 2 trường hợp cụ thể; một là “đương nhiên miễn trách nhiệm hình sự” và hai là “có thể được miễn trách nhiệm hình sự”. Cụ thể:

+ Đương nhiên miễn TNHS khi: (i) Trong quá trình tiến hành điều tra, truy tố hoặc xét xử, do có sự thay đổi chính sách, pháp luật làm cho hành vi phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa; (ii) Quyết định đại xá.

+ Có thể được miễn TNHS khi: (i) Khi tiến hành điều tra, truy tố, xét xử do chuyển biến của tình hình mà người phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa; (ii) Khi tiến hành điều tra, truy tố, xét xử, người phạm tội mắc bệnh hiểm nghèo dẫn đến không còn khả năng gây nguy hiểm cho xã hội nữa; (iii) Trước khi hành vi phạm tội bị phát giác, người phạm tội tự thú, khai rõ sự việc, góp phần có hiệu quả vào việc phát hiện và điều tra tội phạm, cố gắng hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả của tội phạm và lập công lớn hoặc có công hiến đặc biệt, được Nhà nước và xã hội thừa nhận.

8. Bổ sung thêm trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự với hành vi không tố giác tội phạm

- Rút ngắn thời hạn để được xóa án tích so với quy định hiện hành, tạo điều kiện cho người bị kết án sớm hòa nhập cộng đồng; cụ thể là: từ 3 năm xuống 2 năm, đối với trường hợp phạt tù đến 5 năm; từ 5 năm xuống 3 năm trong trường hợp phạt tù đến 15 năm; và từ 7 năm xuống 5 năm đối với trường hợp phạt tù hơn 15 năm (trong trường hợp đương nhiên xoá án tích).

- Quy định rõ thời điểm xóa án tích được tính từ khi người bị kết án chấp hành xong hình phạt chính (trước đây là từ khi chấp hành xong bản án) hoặc từ

khi bản án hết thời hiệu thi hành. Các hình phạt bổ sung hoặc các quyết định khác trong bản án thì người bị kết án buộc phải chấp hành trong thời hạn xem xét xóa tích.

- Xác định rõ những trường hợp không bị coi là có án tích bao gồm người bị kết án do lỗi vô ý về một tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng, người được miễn hình phạt.

- Bổ quy định Tòa án cấp giấy chứng nhận xóa án tích cho người được đương nhiên xóa án tích, quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp phải cập nhật thông tin về tình hình án tích của người bị kết án và cấp phiếu lý lịch tư pháp xác nhận không có án tích nếu có đủ điều kiện và khi được yêu cầu.

- Bổ sung quy định về xóa án tích đối với người bị kết án do phạm nhiều tội mà có tội thuộc trường hợp đương nhiên xóa tích, có tội thuộc trường hợp xóa án tích theo quyết định của tòa án thì việc xóa tích đối với họ do Tòa án quyết định.

Trên đây là một số điểm mới trong phần chung của Bộ luật Hình sự hiện hành của nước ta - một Bộ luật có tầm quan trọng to lớn trong nền tư pháp. Tác giả rất mong nhận được sự quan tâm, chia sẻ của các đồng nghiệp và các nhà nghiên cứu./.